TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số 52/2025/HSST
Ngày: 26-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình P**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**.
Bà **Nguyễn Thị Tài.**

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn T**– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 19/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/HSST-QĐ ngày 19/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**; Sinh năm: 1956 tại Nam Định.

NKTT: Tổ 3, phường B'Lao, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Thôn 1, xã L Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Phạm Văn Đàm, sinh năm 1934; hiện thường trú phường B'Lao, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con bà: Phạm Thị Tẻo (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Huyền, sinh năm 1967, hiện trú tại Tổ 3, phường B'Lao, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Vũ Chí P**; Sinh năm: 1978 tại Cần Thơ.

NKTT: Thôn 9, xã Đam B'ri, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Thôn Quảng Long, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Vũ Chí Bình, sinh năm 1957; Con bà: H Thị Định, sinh năm 1958, hiện trú tại Thôn Quảng Long xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Vợ: Võ Thị Mộng Điều, sinh năm 1981, (Đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án:

- Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", theo bản án số 59/2017/HSST. Ngày 24/4/2018 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, còn hình phạt đến ngày 03/3/2025 mới đóng phạt (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 11/12/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", theo bản án 45/2018/HSST (kháng cáo); Ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018 về tội " Đánh bạc", theo bản án số 348/2020/HSPT. Ngày 07/01/2021 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 12/5/2021, chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Phạm Huy H**; Sinh năm: 1972 tại Thanh Hoá.

NKTT: thôn 13, xã Đinh Trang Hoà, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: thôn Bon B' Dơng, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Huy Đồng (đã chết); Con bà: Đồng Thị Xuyến, sinh năm 1942, hiện thường trú tại Thôn 13, xã Đinh Trang Hoà, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Nguyễn Thị Mạnh, sinh năm 1984, hiện trú tại thôn 13, xã Đinh Trang Hoà, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/7/2020 bị Toà án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", theo bản án số 41/2020/HSST. Ngày 08/02/2023 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt (đã xóa án tích).

- Ngày 09/4/2025 bị Toà án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", theo bản án số 09/2025/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 30/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Trần Văn P**; Sinh năm: 1970 tại Thừa Thiên Huế.

NKTT: 771A Trần Phú, phường B'Lao, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: 56 Quang Trung, phường 2, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Trần Văn Hoá (đã chết); Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1946, hiện trú tại phường 2, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Huỳnh Thị Tuyền, sinh năm: 1980, hiện trú tại 56 Quang Trung, phường 2, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Ngày 06/3/2013 bị Toà án nhân dân T phố Bảo L xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; theo bản án 12/2013/HSST. Ngày 03/5/2013 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt (đã được xóa án tích).

- Ngày 24/7/2014 bị Toà án nhân dân T phố Bảo L xử phạt 08 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 08/04/2014; theo bản án số 66/2014/HSST (Kháng cáo) bị Toà án nhân dân tỉnh Lâm đồng xử phạt 07 năm tù theo bản án số 84/HSPT ngày 12/9/2014. Ngày 05/01/2015 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Đối với phần bồi thường cho ông Trần Văn Di 12.800.000đồng theo đơn xác nhận thì ông Di đã nhận tiền bồi thường (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đức L**; Sinh năm: 1963 tại Nam Định.

NKTT và chỗ ở: Thôn Bon Ka La Yu, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn Đàn (đã chết); Con bà: Vũ Thị Tuyền, sinh năm 1932, hiện trú tại xã Nam Dương, huyện Nam T, tỉnh Nam Định.

Vợ: Vũ Thị Pha, sinh năm 1969 (đã ly thân). Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng được khấu trừ thời gian bị tạm giam, thời gian còn lại phải chấp hành là 14 tháng 04 ngày, thời gian thử thách 28 tháng 08 ngày, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội " Đánh bạc", theo bản án số 17/2008/HSST. Ngày 26/03/2012 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung.

- Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt tổng cộng cả hai bản án là 18 tháng 04 ngày tù, được trừ thời gian tạm giam bản án số 15/2009/HSST (Kháng cáo) Tại bản án số 55/2009/HSPT ngày 12/5/2009 của Toà án nhân dân tỉnh Đắc Nông xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc",. Tổng hợp với hình phạt 14 tháng 04 ngày tù của bản án số 17/2008/HSST ngày 15/5/2008 của Tòa

án nhân dân huyện Đắk Glong, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng 04 ngày tù, được trừ thời gian tạm giam. Ngày 30/8/2011 chấp hành xong án phạt tù, ngày 14/9/2009 chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Hình sự phúc thẩm và tiền phạt bổ sung (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đắc L**; Sinh năm: 1971 tại Lâm Đồng.

NKTT: 812C Nguyễn Văn Cừ, phường L Phát, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Tổ 2, thị trấn L Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1943, hiện trú tại xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Con bà: Nguyễn Thị Điểm (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Kim Nhị, sinh năm 1974, hiện trú tại tổ 2, thị trấn L Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/3/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 05/HSST Ngày 29/3/1993. Ngày 22/12/1993 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm: 1992 tại Nam Định.

NKTT: Xóm 1, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: Thôn 3, xã L Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1966; Con bà: Tạ Thị Mận, sinh năm 1969, hiện trú tại xóm 1, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm: 1990 tại Thanh Hoá.

NKTT: thôn Hữu Lễ 3, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở: Thôn 1, xã L Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Nguyễn Văn Nội (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Lý, sinh năm 1958, hiện trú tại thôn 3, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Vợ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1991, hiện trú tại thôn 3, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: **Phạm Viết T**; Sinh năm: 1977 tại Nam Định.

NKTT: Ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Thôn 1, xã L Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Phạm Viết Cận, sinh năm 1946; Con bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1948, hiện thường trú tại Ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Vợ: Ngô Thị Hồng, sinh năm 1983, không rõ địa chỉ. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: **Trần Thế L**; Sinh năm: 1975 tại Tuyên Quang.

NKTT và chỗ ở: Thôn Bon B' Dơng, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trần Thế Nguyên (đã chết); Con bà: Bùi Thị Phương (đã chết).

Vợ: Tạ Thị Ngần, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: thôn 2, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông**.**

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**** Người làm chứng:*** bà **Trần Thị Huê**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: thôn 7, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

**** Người chứng kiến:*** ông **Trần Đại L**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: số 20 đường Lê Quý Đôn, phường 2, T phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 01 giờ 00 ngày 31/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L phát hiện và bắt quả tang tại chòi vườn (của Phạm Văn T) thuộc thôn 03, xã L Bảo, huyện Bảo L, 10 đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, gồm: Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T, Phạm Huy H, Trần Văn P, Vũ Chí P, Nguyễn Đức L, Trần Thế L. Riêng Lê Văn H là người không tham gia đánh bạc. Tang vật thu giữ gồm: 63.549.000 đồng tiền mặt (Trong đó tiền trên chiếu bạc là 12.050.000 đồng, thu trên người các đối tượng đánh bạc là 51.499.000 đồng); 01 mền màu xanh; 01 chiếu nhựa màu vàng đỏ; 01 dĩa sành màu trắng; 01 chén (bát) màu trắng; 04 con vị hình tròn, được cắt từ các lá bài tây; 06 mảnh vỡ bằng nhựa; 01 kéo sắt; 11 điện thoại di động các loại; 02 xe máy và 03 ô tô.

Quá trình điều tra xác định: Vào chiều ngày 30/7/2024, Trần Thị Huê (sinh 1977, Nơi thường trú: thôn 7, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng) cùng với Phạm Huy H, Trần Văn P, Vũ Chí P, Nguyễn Đức L, Trần Thế L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc L đến vườn nhà chòi của Phạm Văn T thuộc thôn 3, xã L Bảo, huyện Bảo L để chơi. Tại nhà chòi các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. T lấy bộ bài từ nhà đem ra cắt 04 con vị, bát và đĩa sứ có sẵn trong nhà chòi. Về cách thức chơi các đối tượng sử dụng 01 bát sứ; 01 cái đĩa sứ và 04 quân hình tròn, đường kính khoảng 02cm, biểu tượng của các lá bài (cơ, rô, chuồn, bích) được quy định là mặt "trắng"; mặt còn lại (là mặt bìa của lá bài) được quy định là mặt "đen". Người xóc cái ngồi giữa chiếu bạc và quy định cửa chẵn, cửa lẻ, rồi cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi dùng hai tay xóc lên, xóc xuống nhiều lần sau đó đặt xuống chiếu bạc để mọi người đặt tiền chơi với quy ước: bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ, bên tay phải của người cầm cái là cửa chẵn. Sau khi người cầm cái mở bát, nếu 04 quân vị có 03 quân mặt đen, 01 quân mặt trắng và ngược lại là cửa lẻ sẽ thắng; Nếu 04 quân vị có 02 mặt trắng, 02 mặt đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen thì cửa chẵn sẽ thắng. T đứng ra nhận xóc đĩa và nói mỗi người bỏ ra 200.000 đồng cho T để T xóc cái thì những người có mặt đều đồng ý. Các đối tượng đánh bạc đến 01 giờ 00 ngày 31/7/2024, thì bị Công an huyện Bảo L phát hiện bắt quả tang và thu giữ T bộ vật chứng nêu trên. Cụ thể, các bị cáo đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn T: là người nhận cầm cái xóc đĩa tại sòng bạc và đứng ra thu tiền công xóc đĩa quy định mỗi người tham gia đánh bạc trả cho T 200.000 đồng. T đã thu và hưởng lợi số tiền 1.400.000 đồng từ con bạc tham gia đánh bạc.

- Phạm Văn T: Khi đến sòng bạc mang theo 2.870.000 đồng, T bộ số tiền trên sử dụng để đánh bạc. Tham gia đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 2.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang còn 370.000 đồng để trong túi quần.

- Nguyễn Đắc L: Khi đến sòng bạc mang theo 7.000.000 đồng đưa cho T 200.000 đồng tiền công xóc đĩa. Tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua, ván đặt thấp nhất 100.000 đồng, ván đặt cao nhất là 3.000.000 đồng. Khi thua hết số tiền nêu trên, L lấy lại của T 5.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc (trước đó L đưa cho T 12.000.000 đồng trả tiền công làm vườn cho L nhưng biết T chưa trả tiền công nên L

lấy lại). Khi Công an huyện Bảo L bắt quả tang thì Đắc L cất T bộ số tiền trong người. Thu giữ trên người số tiền 22.400.000 đồng, L khai đây là số tiền dùng để đánh bạc, L trừ tiền gốc mang theo và mượn của T thì L đang thắng với số tiền 10.400.000 đồng.

- Nguyễn Văn T: Khi đến sòng bạc mang theo 8.000.000 đồng, lấy ra 3.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 5.000.000 đồng còn lại để trong túi áo khoác để trả tiền công, T khai sẽ không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T đưa cho T 200.000 đồng tiền công xóc đĩa. Còn lại 2.800.000 đồng, T sử dụng đặt cược đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua, mỗi ván đặt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc T đưa cho T mượn 1.500.000 đồng để T đưa cho T. Khi Công an huyện Bảo L đến bắt quả tang thì T khai đang thắng bạc 6.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T dùng để đánh bạc và thắng bạc là 9.500.000 đồng.

- Phạm Viết T: Khi đến sòng bạc T không mang theo tiền mặt, T chuyển khoản cho T số tiền 1.400.000 đồng để lấy tiền mặt. T tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng ván thua, mỗi ván đặt tiền 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua hết số tiền trên.

- Trần Văn P: Khi đến sòng bạc mang theo 13.000.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc trả 5.000.000 đồng cho T, sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc, đưa tiền xâu cho T 200.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đặt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng; kết quả thua bạc 6.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ 2.000.000 đồng để trên chiếu bạc. Số tiền P dùng để đánh bạc là 8.000.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng để trong ví da không dùng để đánh bạc.

- Phạm Huy H: Khi đến sòng bạc mang theo số tiền 5.900.000 đồng, lấy ra số tiền 4.400.000 đồng để đánh bạc và đưa tiền xâu cho T 200.000 đồng. H tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng ván thua, mỗi ván đặt tiền 300.000 đồng đến 500.000 đồng; kết quả thua bạc 2.400.000 đồng. Tổng số tiền H dùng để đánh bạc là 4.400.000 đồng. Số tiền 1.500.000 đồng trong ví không dùng để đánh bạc.

- Vũ Chí P: Khi đến sòng bạc mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, đưa tiền xâu cho T 200.000 đồng. P tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng ván thua, mỗi ván đặt tiền 200.000 đồng đến 500.000 đồng; kết quả thắng bạc 5.550.000 đồng. Tổng số tiền P dùng để đánh bạc là 9.050.000 đồng.

- Trần Thế L: Khi đến sòng bạc mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, đưa tiền xâu cho T 200.000 đồng. Trần Thế L tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng ván thua, mỗi ván đặt tiền 100.000 đồng đến 500.000 đồng; kết quả không thắng không thua. Thu giữ số tiền 1.000.000 đồng Trần Thế L dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Đức L: Khi đến sòng bạc mang theo số tiền 1.279.000 đồng, lấy ra 900.000 đồng để đánh bạc và đưa tiền xâu cho T 200.000 đồng. Nguyễn Đức L tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng ván thua, mỗi ván đặt tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng; kết quả thua bạc 700.000 đồng. Tổng số tiền Đức L dùng để đánh bạc là 900.000 đồng.

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 12.050.000 đồng, tạm giữ trên người của các đối tượng bị bắt quả tang qua điều tra xác định dùng để đánh bạc là 44.220.000 đồng, cụ thể: Phạm Văn T: 370.000 đồng; Nguyễn Văn T: 8.000.000 đồng; Nguyễn Đắc Đắc L

22.400.000 đồng; Phạm Huy H 2.000.000 đồng; Vũ Chí P 9.050.000 đồng; Trần Thế L 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.400.000 đồng (tiền xâu) và 1.400.000 đồng (số tiền T chuyển khoản cho T). Như vậy, tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 57.670.000 đồng.

Số tiền 7.279.000 đồng của những người bị bắt quả tang xác định không dùng để đánh bạc, gồm: 5.000.000 đồng của Nguyễn Văn T, 1.500.000 đồng của Phạm Huy H, 379.000 đồng của Nguyễn Đức L, 200.000 đồng của Nguyễn Văn T, 200.000 đồng của Trần Văn P.

Tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 36/CT-VKSBL ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn T, Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T, Trần Thế L về tội " Đánh bạc", theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Chí P** từ 42 đến 48 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Vũ Chí P** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

` Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Huy H** từ 36 đến 42 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Huy H** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** từ 36 đến 42 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Trần Văn P** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đắc L** từ 36 đến 42 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đắc L** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L** từ 36 đến 42 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đức L** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Văn T** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Phạm Viết T** 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Viết T** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Thế L** 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo **Trần Thế L** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc: 56.270.000 đồng, trong đó 12.050.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 370.000 đồng của bị cáo T, 8.000.000 đồng của bị cáo T, 22.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đắc L, 2.000.000 đồng của bị cáo H, 9.050.000 đồng của bị cáo P, 1.000.000 đồng của bị cáo Trần Thế L, 1.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại 5.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T, 1.500.000 đồng cho bị cáo Phạm Huy H, 379.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Đức L, 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T và 200.000 đồng cho bị cáo Trần Văn P nhưng giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án.

Trả lại các điện thoại sau cho các bị cáo giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng, số imei: 356774083379842, cho bị cáo Trần Thế L 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, Imei: 865717060122986, cho bị cáo Phạm Viết T 01 điện thoại di động OPPO RENO 6Z 5G, Imei: 869904051221573, cho bị cáo Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, imei: 866378052011411, cho bị cáo Vũ Chí P 01 điện thoại di động masstetel model Yzi10 màu đen số Imei 358044842521664, iemi 2: 358044842521672, cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động Iphone 13 mini màu trắng, Imei: 350971749436521, cho bị cáo Phạm Huy H 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen, số imei: 357332562285078; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20, imei: 357086108421783, cho bị cáo Nguyễn Đắc L 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, imei: 357883117842854, cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, imei: 351664769238336, cho bị cáo Trần Văn P 01 điện thoại di động Oppo Reno 10 5G, imei: 861042060997830.

Trả lại cho anh Lê Văn H 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A02S màu đen, số imei: 356525685491231.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái mền màu xanh kích thước 2x0,9m, 01 chiếu nhựa màu vàng đỏ, kích thước 1,8 x 2m, 01 dĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, cao 2cm, nhãn hiệu Jeng's style, 01 chén nhựa màu trắng, nhãn hiệu Livicop, đường kính 11cm, chiều cao 5cm, 04 con vị hình tròn, được cắt từ các lá bài tây, đường

kính 2cm, 06 mảnh vỡ bằng nhựa, không rõ hình dạng, với chiều dài lớn của từng mảnh là 15cm, 16cm, 9cm, 9cm, 4cm, 6cm (là mảnh vỡ của 1 đĩa nhựa bị bể), 01 kéo sắt màu đen dài 19cm.

Đề nghị chuyển Công an tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu xanh bạc, biển số 49V1–8671, số máy: 5VT175291, số khung: RLCJ5VT105Y075291 và 01 xe mô tô honda Wave RS màu xanh đen, biển số 49P1 – 9139 số khung: RL4JC43029Y0606, số máy JC43E0035518.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo L (trước đây); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 30/7/2024, tại thôn 03, xã L Bảo, huyện Bảo L, các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T và Trần Thế L đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L bắt quả tang lúc 01 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 với số tiền 12.050.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 44.220.000 đồng thu giữ của các bị cáo và 1.400.000 đồng bị cáo T chuyển khoản cho bị cáo T, như vậy các bị cáo sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 57.670.000 đồng.

Do vậy Hành vi của các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T và Trần Thế L đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an T xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có

tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức L có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đàn là liệt sĩ đã hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T có ông nội Phạm Văn Đờn là liệt sỹ được UBND xã Nam Dương, huyện Nam T, tỉnh Nam Định xác nhận. Bị cáo Nguyễn Văn T có ông Ngoại Tạ Văn Tạo là liệt sỹ và bà ngoại Nguyễn Thị Thược được Chủ tịch nước tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Phạm Huy H có bố đẻ là Phạm Huy Đồng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ Đồng Thị Xuyến được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Trần Thế L có bố đẻ là là ông Trần Thế Nguyên là thương binh hạng 2 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, T, H, Trần Thế L.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Viết T nộp cho Toà án đơn xác nhận vào ngày 02/5/2025 có tham gia ủng hộ cho chương trình vận động quyên góp quỹ vì người nghèo trên địa bàn với số tiền bị cáo T 2.000.000 đồng, bị cáo T 3.000.000 đồng. Nhưng không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T và Trần Thế L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Chí P ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", theo bản án số 59/2017/HSST. Ngày 24/4/2018 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, còn hình phạt đến ngày 03/3/2025 bị cáo mới thi hành xong. Ngày 31/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp chưa được xoá án tích nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P.

[6] Xét tính chất, mức độ, nhân thân của từng bị cáo như sau: Trong vụ án không có người tổ chức, không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Vũ Chí P phạm tội chưa được xoá án tích thuộc trường hợp tái phạm, về nhân thân bị cáo ngày 11/12/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (kháng cáo); ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội " Đánh bạc", cả hai bản án đều xử phạt bị cáo về tội đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc nên cần phải xử phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phạm Huy H ngày 31/7/2020 bị Toà án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 25.000.000đồng về tội "Đánh bạc".

Ngày 09/4/2025 bị Toà án nhân dân huyện Đạ Huoai xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc xem xét đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn P ngày 06/3/2013 bị Toà án nhân dân T phố Bảo L xử phạt 25.000.000đồng về tội "Đánh bạc".

Ngày 24/7/2014 bị Toà án nhân dân T phố Bảo L xử phạt 08 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Kháng cáo) ngày 12/9/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Lâm đồng xử phạt 07 năm tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức L Ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù, hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội " Đánh bạc",

Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt tổng cộng cả hai bản án 18 tháng 04 ngày tù (Kháng cáo) ngày 12/5/2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắc Nông xử phạt tổng cộng cả hai bản án là 18 tháng 04 ngày tù cả hai bản án đều phạm tội "đánh bạc".

Mặc dù bị cáo Trần Văn P và bị cáo Nguyễn Đức L đã chấp hành xong các bản án nhưng nhân thân các bị cáo rất xấu nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Đức L được áp dụng hai tình tiếp giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đắc L về nhân thân ngày 29/3/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Viết T về nhân thân chưa có tình án tiền sự nhưng các bị cáo chỉ được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Thế L về nhân thân chưa có tình án tiền sự được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, T và bị cáo Trần Thế L.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải cách ly các bị cáo Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Thế L chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, do đó không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo T, T, Trần Thế L được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao

các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T, Trần Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 56.270.000 đồng, trong đó 12.050.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 370.000 đồng của bị cáo T, 8.000.000 đồng của bị cáo T, 22.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đắc L, 2.000.000 đồng của bị cáo H, 9.050.000 đồng của bị cáo P, 1.000.000 đồng của bị cáo Trần Thế L, 1.400.000 đồng của bị cáo T.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại 5.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T, 1.500.000 đồng cho bị cáo Phạm Huy H, 379.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Đức L, 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T và 200.000 đồng cho bị cáo Trần Văn P nhưng giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án.

Trả lại các điện thoại sau cho các bị cáo giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng, số imei: 356774083379842, cho bị cáo Trần Thế L 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, Imei: 865717060122986, cho bị cáo Phạm Viết T 01 điện thoại di động OPPO RENO 6Z 5G, Imei: 869904051221573, cho bị cáo Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, imei: 866378052011411, cho bị cáo Vũ Chí P 01 điện thoại di động masstetel model Yzi10 màu đen số Imei 358044842521664, iemi 2: 358044842521672, cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động Iphone 13 mini màu trắng, Imei: 350971749436521, cho bị cáo Phạm Huy H 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen, số imei: 357332562285078; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20, imei: 357086108421783, cho bị cáo Nguyễn Đắc L 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, imei: 357883117842854, cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, imei: 351664769238336, cho bị cáo Trần Văn P 01 điện thoại di động Oppo Reno 10 5G, imei: 861042060997830.

Trả lại cho anh Lê Văn H 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A02S màu đen, số imei: 356525685491231

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái mền màu xanh kích thước 2x0,9m, 01 chiếu nhựa màu vàng đỏ, kích thước 1,8 x 2m, 01 dĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, cao 2cm, nhãn hiệu Jeng's style, 01 chén nhựa màu trắng, nhãn hiệu Livicop, đường kính 11cm, chiều cao 5cm, 04 con vị hình tròn, được cắt từ các lá bài tây, đường kính 2cm, 06 mảnh vỡ bằng nhựa, không rõ hình dạng, với chiều dài lớn của từng

mảnh là 15cm, 16cm, 9cm, 9cm, 4cm, 6cm (là mảnh vỡ của 1 đĩa nhựa bị bể), 01 kéo sắt màu đen dài 19cm.

Tại phiên toà bị cáo T và bị cáo T trình bày xe mô tô các bị cáo mượn của người khác không biết địa chỉ năm sinh cụ thể hiện nay, không xuất trình được giấy tờ do vậy cần chuyển Công an tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu xanh bạc, biển số 49V1–8671, số máy: 5VT175291, số khung: RLCJ5VT105Y075291 và 01 xe mô tô honda Wave RS màu xanh đen, biển số 49P1 – 9139 số khung: RL4JC43029Y0606, số máy JC43E0035518.

[10] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đủ răn đe, phòng ngừa riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn hiện nay. Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Viết T không đủ căn cứ để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức L được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[11] Các vấn đề khác: Trong vụ án Lê Văn H là người lái xe ô tô dịch vụ chở Phạm Huy H; Trần Thế L; Vũ Chí P và Nguyễn Đức L từ Đắk Nông đi qua khu vực Thủy điện Đồng Nai 4; H không biết mọi người đi tham gia đánh bạc, khi nhóm H vào trong vườn nhà T thì H ở ngoài xe ô tô đợi mọi người, không tham gia đánh bạc. Do đó, không xử lý hình sự đối với Lê Văn H.

Đối với Trần Đại L là người ở trong chòi vườn nhà bị cáo T, trong quá trình đánh bạc thì L ngủ trong phòng, không biết mọi người đang đánh bạc. Do đó không xử lý hình sự đối với Trần Đại L.

Đối với bà Trần Thị Huê: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L bắt quả tang thì Trần Thị Huê không có ở hiện trường. Quá trình làm việc, Huê khai nhận đến chòi vườn nhà ông T để giới thiệu bán phân, thì thấy các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc, Huê chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc. Quá trình đấu tranh làm việc, đối chất nhiều lần nhưng Huê không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý đối với Huê trong vụ việc trên.

[12] Về án phí: Các bị cáo Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T, Trần Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố**:** Các bị cáo **Vũ Chí P**, **Phạm Huy H**, **Trần Văn P**, **Nguyễn Đức L**, **Nguyễn Đắc L**, **Nguyễn Văn T**, **Phạm Viết T**, **Phạm Văn T**, **Nguyễn Văn T, Trần Thế L** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Chí P** 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Vũ Chí P** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Huy H** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 30/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Huy H** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đắc L** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

Xử phạt bị cáo **Phạm Viết T** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Trần Văn P**, **Nguyễn Đắc L**, **Nguyễn Văn T**, **Phạm Viết T** mỗi bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đức L** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày 26/5/2025.

` Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày 26/5/2025.

Xử phạt bị cáo **Trần Thế L** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày 26/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Văn T**, **Nguyễn Văn T**, **Trần Thế L** mỗi bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Giao bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T cho UBND xã L Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, Giao bị cáo Trần Thế L cho UBND xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 56.270.000 đồng, trong đó 12.050.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 370.000 đồng của bị cáo T, 8.000.000 đồng của bị cáo T, 22.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đắc L, 2.000.000 đồng của bị cáo H, 9.050.000 đồng của bị cáo P, 1.000.000 đồng của bị cáo Trần Thế L, 1.400.000 đồng của bị cáo T.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại các điện thoại sau cho các bị cáo giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng, số imei: 356774083379842, cho bị cáo Trần Thế L 01 điện thoại di động Vivo Y16 màu vàng, Imei: 865717060122986, cho bị cáo Phạm Viết T 01 điện thoại di động OPPO RENO 6Z 5G, Imei: 869904051221573, cho bị cáo Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, imei: 866378052011411, cho bị cáo Vũ Chí P 01 điện thoại di động masstetel model Yzi10 màu đen số Imei 358044842521664, iemi 2: 358044842521672, cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động Iphone 13 mini màu trắng, Imei: 350971749436521, cho bị cáo Phạm Huy H 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen, số imei: 357332562285078; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20, imei: 357086108421783, cho bị cáo Nguyễn Đắc L 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, imei: 357883117842854, cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, imei: 351664769238336, cho bị cáo Trần Văn P 01 điện thoại di động Oppo Reno 10 5G, imei: 861042060997830.

Trả lại cho anh Lê Văn H 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A02S màu đen, số imei: 356525685491231

Trả lại 5.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T, 1.500.000 đồng cho bị cáo Phạm Huy H, 379.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Đức L, 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T và 200.000 đồng cho bị cáo Trần Văn P nhưng giữ lại để đảo bảo cho việc thi hành án.

(Số tiền tịch thu sung ngân sách nhà nước và số tiền trả lại cho các bị cáo tại giấy Uỷ nhiệm chi ngày 25/3/2025).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái mền màu xanh kích thước 2x0,9m, 01 chiếu nhựa màu vàng đỏ, kích thước 1,8 x 2m, 01 dĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, cao 2cm, nhãn hiệu Jeng's style, 01 chén nhựa màu trắng, nhãn hiệu Livicop, đường kính 11cm, chiều cao 5cm, 04 con vị hình tròn, được cắt từ các lá bài tây, đường kính 2cm, 06 mảnh vỡ bằng nhựa, không rõ hình dạng, với chiều dài lớn của từng mảnh là 15cm, 16cm, 9cm, 9cm, 4cm, 6cm (là mảnh vỡ của 1 dĩa nhựa bị bể), 01 kéo sắt màu đen dài 19cm.

Chuyển Công an tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu xanh bạc, biển số 49V1–8671, số máy: 5VT175291, số khung: RLCJ5VT105Y075291 và 01 xe mô tô honda Wave RS màu xanh đen, biển số 49P1 – 9139 số khung: RL4JC43029Y0606, số máy JC43E0035518.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 31/3/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L và Công an huyện Bảo L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Chí P, Phạm Huy H, Trần Văn P, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Văn T, Phạm Viết T, Trần Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 26/5/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Phong

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Đỗ Thị Thương Huyền Nguyễn Đình P